

Số: 109/QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTNMT ngày 23/3/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 2868/STNMT-CCQLĐĐ ngày 07/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện Vạn Ninh về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Vạn Ninh bao gồm:

2.1 Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2018:

- Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến việc Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện.



- Phân tích, đánh giá các thông tin, tài liệu liên quan đến việc Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện.

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kết quả sử dụng đất năm 2018.

- Xây dựng báo cáo chuyên đề.

- Hội thảo và chỉnh sửa báo cáo chuyên đề sau hội thảo.

- Đánh giá, nghiệm thu.

2.2 Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019:

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho huyện trong năm kế hoạch năm 2019.

- Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch 2019 và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm 2019 và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch 2019 đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch 2019 đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án, vị trí, diện tích khu vực sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch 2019.

- Xác định diện tích cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất.

- Dự kiến nguồn thu từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Lập hệ thống bảng, biểu số liệu phân tích, sơ đồ, biểu đồ.

- Lập bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2019 toàn huyện, được thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 56 của Thông tư 29/2014/TT-BTNMT.

- Xây dựng dự thảo báo cáo thuyết minh kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Nhân sao hồ sơ, tài liệu phục vụ báo cáo kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Báo cáo UBND huyện về dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện; chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

- Đánh giá, nghiệm thu.

2.3 Thẩm định, phê duyệt và công bố công khai:

- Tổ chức việc thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Chính sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất năm 2019 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện.

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện.

- Đánh giá, nghiệm thu.

3. Tổng dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện:

- **Tổng dự toán kinh phí: 574.613.124 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm mười ba nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng).

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2019.

4. Tổ chức thực hiện:

- Chủ quản dự án: UBND huyện Vạn Ninh.

- Chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phê duyệt Đề cương và dự toán: UBND huyện Vạn Ninh.

- Cơ quan thẩm định Kế hoạch sử dụng đất: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

- Cơ quan phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất: UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

5. Hình thức lập Kế hoạch sử dụng đất: Xây dựng mới.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019

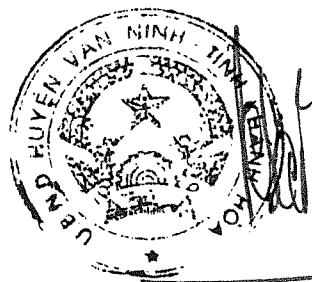
Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Vạn Ninh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Khai*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT. *KH*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Kim Bảo

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN: LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 11/10/2018)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn giá sản phẩm (đồng)	Cơ cấu (%)
A	Tổng kinh phí trong đơn giá (B1 ->B3)	451.144.381	78,51
1	Bước 1: Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước	107.248.822	18,66
2	Bước 2: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện	330.430.146	57,50
3	Bước 3: Thẩm định, phê duyệt và công bố công khai	13.465.413	2,34
B	Tổng kinh phí ngoài đơn giá	71.231.186	12,40
1	Chi phí khảo sát lập dự án	20.351.123	3,54
2	Chi phí thẩm định, xét duyệt sản phẩm dự án	30.528.940	5,31
3	Chi phí công bố kế hoạch sử dụng đất	20.351.123	3,54
C	Thuế VAT (10 % x (A+B))	52.237.557	9,09
	TỔNG DỰ TOÁN SAU THUẾ (A+B+C)	574.613.124	100